

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 25.01.2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Tiến.
2. Bà Huỳnh Ngọc Thi.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 285/2018/TL-HSST ngày 20 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Danh Q, sinh ngày 12/11/1991 (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Quê quán: R G – Kiên Giang; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: số 672/2 đường LQK, phường AH, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh M, sinh năm 1955 và bà Trần Thị U, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/3/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố R G xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 01/9/2016 chấp hành xong hình phạt, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng:**

- Ông Lâm Vĩnh Q1, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: Số 02 Mậu Thân, phường Vĩnh Thanh, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

- Ông Lê Minh Kg, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Số 66 TKD, kp 7, phường AH, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: Số 670/1 LQK, phường AH, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

- Ông Châu Ngọc Q2, sinh năm 1963; Địa chỉ cư trú: Số 670B LQK, phường AH, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

- Bà Thị Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: Số 670B LQK, phường AH, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 22, ngày 22/4/2018 của Công an thành phố R G về tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ, phòng chống đua xe trái phép. Vào khoảng 23 giờ ngày 25/4/2018, thiếu úy Lâm Vĩnh Q1 là cán bộ đội Cảnh sát giao thông – Công an thành phố R G, điều khiển xe mô tô 68A1-000.17 chở trung úy Lê Minh Kg là cán bộ Công an phường AH (cả 02 đều mặc trang phục ngành đúng quy định) tiến hành tuần tra trên các tuyến đường 3/2, Tôn Đức Thắng và P T R. Khi đi đến vòng xoay P T R, thuộc phường AH, thành phố R G, thì thiếu úy Q1, trung úy Kg phát hiện Danh Q điều khiển xe mô tô Sirius biển kiểm soát 68E1-125.39 (xe của Q và hiện đã bán lại cho người khác không rõ tên, địa chỉ) và một người tên T (chưa rõ họ tên thật, lai lịch) điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát có biểu hiện nghi vấn trộm cắp xe nên thiếu úy Q1 điều khiển xe mô tô vượt lên phía trên để trung úy Kg ngồi phía sau ra hiệu lệnh cho Q và T dừng xe lại để kiểm tra hành chính. Lúc này, Q và T không chấp hành hiệu lệnh mà tăng ga bỏ chạy nên thiếu úy Q1 điều khiển mô tô đuổi theo. Sau khi đuổi theo Q vào đến hẻm 672 LQK, khu phố 5, phường AH được một đoạn thì Q bị ngã xe và bỏ xe tiếp tục chạy bộ. Lúc này, trung úy Kg cũng xuống xe chạy bộ đuổi theo Q còn thiếu úy Q1 điều khiển xe chạy theo phía sau để chiếu đèn xe theo Q. Khi chạy đến nhà của Q ở số 672/2 đường LQK, thì Q chạy vào nhà lấy 01 cây dao yếm, dài khoảng 40 cm quay ra đuổi chém trung úy Kg và thiếu úy Q1. Khi đuổi theo đến đầu hẻm, Q dùng dao chém thiếu úy Q1 nhưng bị thiếu úy Q1 dùng khúc gỗ đỡ được. Lúc này, T điều khiển xe mô tô đến chỗ Q bỏ đi, trên đường Q đã ném bỏ cây dao dùng để chém lực lượng công an. Đối với chiếc xe 68E1-125.39 được người nhà của Q đem vào nhà cất giữ. Ngày 05/5/2018, khi được triệu tập làm việc tại Công an phường AH, Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 09/8/2018, Danh Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố R G khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

** Vật chứng trong vụ án:*

- 01 (một) cây dao yếm, dài khoảng 40 cm, sau khi sử dụng để chống lại lực lượng Công an làm nhiệm vụ bị cáo đã ném bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

- 01 (một) đĩa DVD có dung lượng 526 MB, ghi lại hình ảnh bị cáo có hành vi chống người thi hành công vụ, kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 212/CT-VKSTPRG ngày 14/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Q về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Danh Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo Q trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 23 giờ ngày 25/4/2018, tại vòng xoay P T R, phường AH, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang, thiếu úy Lâm Vĩnh Q1 là cán bộ đội Cảnh sát giao thông thành phố R G điều khiển xe mô tô biển số 68A1-00017 chở trung úy Lê Minh Kg là cán bộ Công an phường AH, thành phố R G đang thực hiện nhiệm vụ về tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ, phòng chống đua xe trái phép, theo Kế hoạch số 22, ngày 22/4/2018 của Công an thành phố R G (cả hai đều mặc trang phục ngành đúng quy định) phát hiện và yêu cầu Danh Q và một người tên T (chưa rõ tên thật và địa chỉ) dừng xe để kiểm tra hành chính thì Q và T không chấp hành mà tăng ga bỏ chạy, thiếu úy Q1 điều khiển xe mô tô đuổi theo đến Hẻm 672/2 đường LQK, phường AH, thành phố R G, Q bỏ xe mô tô chạy bộ vào nhà lấy 01 cây dao yếm, dài khoảng 40cm quay ra đuổi chém thiếu úy Q1 và trung úy Kg nhưng thiếu úy Q1 dùng khúc gỗ đỡ được nên không bị thương tích. Lúc này, T điều khiển xe mô tô đến chở Q bỏ đi. Đến ngày 05/5/2018 Cơ quan Công an mời Danh Q lên làm việc và Q thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Tại phiên tòa bị cáo Danh Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người làm chứng và phù hợp với những hình ảnh, âm thanh được ghi lại từ đoạn camera được lưu giữ trong đĩa DVD của lực lượng đang thi hành nhiệm vụ và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn

toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan quản lý nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công và xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và thể hiện sự xem thường pháp luật; bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 30/3/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố R G xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Tang vật là 01 cây dao yếm, dài khoảng 40cm mà bị cáo Q dùng để chống lại lực lượng thi hành công vụ, do không thu hồi được nên HĐXX miễn xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Hai đồng chí Lâm Vĩnh Q1 và Lê Minh Kg không bị thương tích và không có yêu cầu gì, nên HĐXX miễn xét.

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Danh Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Danh Q phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 330; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Danh Q 01 năm 06 tháng tù (Một năm sáu tháng tù). Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Danh Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa